B09a-DN

# Tập đoàn Vingroup ? Công ty CP

# 3.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Thuật thuật thuật Khấu hao và khấu trừ tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được trích theo phương thuật pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau: | | |
|  |  |  |
| Nhà cửa vật kiến trúc Máy móc và thiết bị |  | 37 - 49 năm 3 - 10 năm |  |
| Phương tiện vận tải |  | 5 - 8 năm |  |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý |  | 2 - 6 năm |  |
| Phần mềm máy tính |  | 3 - 5 năm |  |
| Các tài sản khác trị |  | 3 - 15 năm |  |

# 3.7 Bất động sản đầu tư

3.7 Bất động sản đầu tư Bắt động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Công ty có khả năng thu được các lợi [ch kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó. Khấu hao và khấu trừ bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau: Quyền sử dụng đất có thời hạn và nhà cửa, vật kiến trúc 26 - 48 năm 5 - 12 năm Máy móc, thiết bị Quyền sử dụng đất được ghi nhận là bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất có thời hạn được cấp cho Công ty nhằm mục đích phát triển các bất động sản đầu tư. Các quyền sử dụng đất có thời hạn đó được trích khấu hao trong suốt thời hạn được cấp phép. Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tưr đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó.Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ các thuật thuật việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào bảo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ trong kỳ thanh lý. Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dút sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dụng, Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tưr sang bất động sản chủ sở hữu sử dựng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyễn giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

# 3.8 Chi phí di vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản Vay của doanh nghiệp. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong kỳ ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo. Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài đề có thẻ đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

# 3.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng càn đối kế toán riêng giữa niên độ và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

13